TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa:

- Chị **Sùng Thị Th** – S năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã SP, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Trại Trường, xã SP, huyện TC, tỉnh Điện Biên

- Anh **Sình A S –** S năm: 1987; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn 3, xã SP, huyện TC, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam** - Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam; Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Sơn - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách Xã hội huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tân, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (Theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự Th đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị Th và anh Sình A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Sùng Thị Th và anh Sình A S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Sình A C – Sinh ngày 07/7/2012 cho anh Sình A S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Sình Ngọc Di – Sinh ngày: 01/11/2016 cho chị Sùng Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th, anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định Th đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ Chị Th, anh S cùng thống nhất về số lượng và giá trị từng tài sản chung, như sau: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, 02 trái lợp ngói Proximang, dựng năm 2019, có diện tích 50m^2 trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*); 01 thửa đất dựng ngôi nhà gỗ 03 gian có diện tích 100m^2 trị giá 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*); 01 con trâu cái, 06 tuổi lông màu đen, trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*) và 01 con trâu cái 03 tháng tuổi, lông màu đen, trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

+ Chị Th, anh S cùng thống nhất chia tài sản chung như sau: Anh Sình A S được quản lý, sử dụng: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, 02 trái lợp ngói Proximang, dựng năm 2019, có diện tích 50m^2 trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*); 01 thửa đất dựng ngôi nhà gỗ 03 gian có diện tích 100m^2 trị giá 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*); 01 con trâu cái, 06 tuổi lông màu đen, trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi năm triệu đồng*) và 01 con trâu cái 03 tháng tuổi, lông màu đen, trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

- Về nợ chung: Anh Sình A S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH huyện Tủa Chùa số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cùng lãi phát S khi đến hạn cho Ngân hàng CSXH huyện Tủa Chùa, theo mã món vay: 6600000712588557.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Các đương sự;
- UBND xã SP, huyện TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn